

Bản án số: 23/2020/DS-ST

Ngày: 24 - 4 - 2020

V/v Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG - TỈNH VINH LONG**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Vân

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Huỳnh Thị Chi

Bà Võ Thị Mỹ Ngọc

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Ngọc Trà My - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Long:* (Không tham gia)

Trong ngày 24 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 240/2019/TLST-DS ngày 06/12/2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2020/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

*- Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần V

Địa chỉ trụ sở: số T, đường L1, phường L2, quận Đ, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T, chức vụ: Phó Giám đốc Khối pháp chế và kiểm soát tuân thủ kiêm Phó Tổng Giám đốc. Ông Đỗ Thành T ủy quyền ông Võ Phước G – chuyên viên Phòng xử lý nợ khách hàng doanh nghiệp, địa chỉ liên hệ: Tầng N, số B1, đường C, phường A, quận B2, thành phố Cần Thơ (có mặt)

*- Bị đơn:* Ông Lê Văn H1, sinh năm 1969 (vắng mặt)

Nơi cư trú: số nhà H, đường P, Phường M, thành phố V, tỉnh Vinh Long

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*

Bà Văn Sĩ H2, sinh năm 1969 (vắng mặt)

Nơi cư trú: số nhà H, đường P, Phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/8/2019 và quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng Thương mại cổ phần V (sau đây viết tắt: Ngân hàng V) trình bày:*

Ngày 06/6/2012, Ngân hàng V và ông Lê Văn H1 xác lập Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế, hạn mức tín dụng mở thẻ 300.000.000đ, thời hạn 12 tháng, lãi suất và thu phí theo quy định. Ông H1 đã tiến hành thực hiện thủ tục mở thẻ tín dụng vào ngày 07/6/2012 theo Đơn đăng ký kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với chủ thẻ chính là ông H1 và chủ thẻ phụ là bà Văn Sĩ H2 (vợ ông H1), tổng số tiền ông H1 đã sử dụng thẻ còn nợ gốc 200.251.757đ, ngày hết hạn thẻ 06/6/2017.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông H1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu ông H1 trả ngân hàng nợ gốc 200.251.757đ, nợ lãi quá hạn tính đến ngày 13/8/2019 là 97.127.821đ, tổng cộng nợ gốc và lãi là 297.379.678đ. Ngân hàng V yêu cầu ông H1 tiếp tục trả nợ lãi quá hạn trên nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong nợ.

*Đối với bị đơn Lê Văn H1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Văn Sĩ H2:* Tòa án tiến hành tổng đạt, niêm yết hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên, Tòa án không nhận văn bản trình bày ý kiến của ông H1, bà H2 gửi Tòa án. Tòa án cũng không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được do bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt hai lần, không có lý do.

*Tại phiên tòa sơ thẩm:* Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần thứ hai. Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, xác định yêu cầu ông H1 trả tổng cộng nợ gốc và lãi tính đến ngày 20/4/2020 là 370.211.443đ, trong đó nợ gốc 200.251.757đ, nợ lãi quá hạn 169.959.686đ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng V khởi kiện ông Lê Văn H1 tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng vì cho rằng có quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm, là có quyền khởi kiện. Ông H1, bà H2 cùng có địa chỉ cư trú tại thành phố V, nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thành phố V. Ông H1, bà H2 vắng mặt lần thứ hai không có lý do, dù đã được triệu tập hợp lệ. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử xác định thủ tục tố tụng trong vụ án đảm bảo quy định tại các Điều 26, 35, 39, 186, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 06/6/2012 giữa Ngân hàng V và ông H1 là tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật với số tiền ông H1 đã được cấp thẻ tín dụng còn nợ là 200.251.757đ. Ngân hàng V đã cung cấp Bản kê tính lãi, trong đó đã sao kê đầy đủ khoản tiền ông H1 được cấp thẻ. Ngày hết hạn thẻ là ngày 06/6/2017 nhưng ông H1 đã không thực hiện đúng thỏa thuận về nghĩa vụ thanh toán tiền.

Tòa án đã thực hiện thủ tục tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông H1 vắng mặt lần thứ hai, không có lý do. Như vậy, ông H1 từ chối, không tham gia quá trình tiến hành tố tụng tại Tòa án, không cung cấp văn bản phản đối tình tiết, sự kiện do nguyên đơn đưa ra. Bà Văn Sĩ H2 tham gia giao dịch là Chủ thẻ phụ. Tuy nhiên, thẻ hiện tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng V cung cấp cho thấy, toàn bộ giao dịch cấp tiền qua thẻ do ông H1 giao dịch, bà H2 không tham gia. Ngân hàng V đã trình bày ý kiến xác định chỉ yêu cầu ông H1 thanh toán nợ, không yêu cầu bà H2 liên đới cùng ông H1 trả nợ. Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V. Buộc ông H1 trả Ngân hàng V tổng nợ gốc, nợ lãi tính đến ngày 20/4/2020 là 370.211.443đ (trong đó: nợ gốc 200.251.757đ, nợ lãi quá hạn 169.959.686đ). Ông H1 tiếp tục trả lãi phát sinh từ sau ngày 20/4/2020 theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng cấp thẻ tín dụng trên số nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[3] Án phí: Buộc ông H1 nộp 18.510.500đ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 92, 147, 186, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần V.**

Buộc ông Lê Văn H1 trả Ngân hàng Thương mại cổ phần V tổng cộng nợ gốc, nợ lãi tính đến ngày 20/4/2020 là 370.211.443đ (ba trăm bảy mươi triệu hai trăm mười một ngàn bốn trăm bốn mươi ba đồng), trong đó: nợ gốc 200.251.757đ (hai trăm triệu hai trăm năm mươi một ngàn bảy trăm năm mươi bảy đồng), nợ lãi quá hạn 169.959.686đ (một trăm sáu mươi chín triệu chín trăm năm mươi chín ngàn sáu trăm tám mươi sáu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 20/4/2020, ông Lê Văn H1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

**2. Án phí:** Buộc ông Lê Văn H1 nộp 18.510.500đ (mười tám triệu năm trăm mười ngàn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí 7.434.000đ (bảy triệu bốn trăm ba mươi bốn ngàn đồng) theo biên lai số No 0004981 ngày 24/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh: 1;
- Viện kiểm sát: 1;
- Chi cục Thi hành án: 1;
- Đương sự: 3;
- Lưu: 5.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Thị Thu Vân**

